

Số: **406** /QĐ-LTT-CTCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **10** tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Xét cấp học bổng khuyến khích học tập Học kỳ I/2016-2017
cho sinh viên khóa 2014, 2015 và 2016 Cao đẳng chuyên nghiệp**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 53/QĐ-LTT ngày 18 tháng 01 năm 2017 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ký ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục Đại học và Trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 31/2013/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi bổ sung khoản 3 điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1547/QĐ-LTT-KHTC ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2017;

Căn cứ vào điểm trung bình chung học tập và kết quả rèn luyện HK.I/2016-2017;

Căn cứ vào tờ trình xét, cấp Học bổng khuyến khích học tập HK.I/2016-2017 ngày 25 tháng 4 năm 2017;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác Chính trị - Học sinh Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xét cấp học bổng khuyến khích học tập HK.I/2016-2017 cho **60** sinh viên các khóa 2014, 2015 và 2016 Cao đẳng chuyên nghiệp đạt điểm chuẩn học bổng khuyến khích học tập;



Điều kiện xét: Chỉ lấy điểm thi, kiểm tra hết môn học lần thứ nhất. Trong đó không có điểm thi, kiểm tra và tổng kết môn học < 5, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên và kết quả rèn luyện từ khá trở lên trong học kỳ I (có danh sách kèm theo) như sau:

- Học bổng loại Giỏi có điểm TBCHT ≥ 8.00 và KQRL ≥ 80 = 02 sinh viên;
- Học bổng loại Khá có điểm TBCHT ≥ 7.00 và KQRL ≥ 70 = 58 sinh viên.

Điều 2. Những sinh viên có tên trong danh sách được nhận 05 tháng học bổng theo quy định hiện hành và nhận trong HKII/2016-2017, với các mức học bổng như sau:

- Mức học bổng loại Giỏi = 475.000đ/tháng/SV;
- Mức học bổng loại Khá = 300.000đ/tháng/SV.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng phòng, khoa, Cố vấn học tập và những sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Lưu: VT, P.CTCT.



Phạm Hữu Lộc



UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH
Khóa 2015 Cao đẳng chuyên nghiệp
Mã ĐV có QH với NS: 1058083

Mẫu số: C03 - HD
(Ban hành theo QĐ số: 19/2006/QĐ-BTC
ngày 30/03/2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ 1 năm học 2016-2017

Số:
Ng:
Cố:

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	Đổi tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Các khoản phụ cấp khác		Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
							Hệ số	Số tiền				Tổng số		
A	B		C		D	1	2	3	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Đổng Văn	Sĩ	15000321	15CD-TP3	Giỏi	2.375.000			2.375.000				2.375.000	
	Cộng =		1										2.375.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn)

Người lập



Hoàng Ngọc Cảnh

Kế toán trưởng



Nguyễn Kinh

Ngày: 10 tháng 5 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Hữu Lộc

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ 1 năm học 2016-2017

Số:
Ng:
Cò:

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	Đối tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Các khoản phụ cấp khác		Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
							Hệ số	Số tiền				Tổng số		
A	B		C		D	1	2	3	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Trương Quang	Trung	16003558	16CD-ĐĐT9	Giỏi	2.375.000			2.375.000				2.375.000	
	Tổng =		1										2.375.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn)

Người lập



Hoàng Ngọc Cảnh

Kế toán trưởng



Nguyễn Kinh

Ngày: 10 tháng 5 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH
Khóa 2014 Cao đẳng chuyên nghiệp
Mã ĐV có QH với NS: 1058083

Mẫu số: C03 - HD
(Ban hành theo QĐ số: 19/2006/QĐ-BTC
ngày 30/03/2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)
Học kỳ 1 năm học 2016-2017

Số:
Ng:
Cố:

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	Đổi tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Các khoản phụ cấp khác		Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
							Hệ số	Số tiền				Tổng số		
A	B		C		D	I	2	3	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Nguyễn Văn	Sinh	14000519	14CĐĐC01	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
2	Huỳnh Băng	Son	14000410	14CĐĐT01	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
3	Hồ Duy	Phước	14000456	14CĐĐT02	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
4	Lê Văn	Tuấn	14000480	14CĐĐT02	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
	Cộng =		4										6.000.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Sáu triệu đồng chẵn)

Người lập



Hoàng Ngọc Cảnh

Kế toán trưởng



Nguyễn Kinh

Ngày: 10 tháng: 5 năm: 2017

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LÝ TỰ TRỌNG TP.HỒ CHÍ MINH
Khóa 2015 Cao đẳng chuyên nghiệp
Mã DV có QH với NS: 1058083

Mẫu số: C03 - HD
(Ban hành theo QĐ số: 19/2006/QĐ-BTC
ngày 30/03/2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ 1 năm học 2016-2017

Số:
Ngày:
Còn:

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	Đổi tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Các khoản phụ cấp khác		Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
							Hệ số	Số tiền				Tổng số		
A	B		C		D	1	2	3	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Nguyễn Công Đạt		15003311	15CD-CĐT1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
2	Lê Hữu Nghĩa		15003091	15CD-CĐT1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
3	Nguyễn Cẩm Nhung		15002904	15CD-CĐT1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
4	Đỗ Trọng Thịnh		15002530	15CD-CĐT1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
5	Phạm Ngọc Phú		15000846	15CD-Ô1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
6	Giang Đức Thiện		15000651	15CD-Ô2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
7	Đặng Tuấn Huy		15001729	15CD-Ô4	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
8	Phạm Ngọc Lai		15001178	15CD-Ô5	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
9	Nguyễn Anh Kiệt		15001506	15CD-Ô6	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
10	Dương Thị Hải Anh		15002875	15CD-MTT1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
11	Võ Trần Huệ Anh		15002968	15CD-MTT1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
12	Lê Thị Diễm Kiều		15002626	15CD-MTT1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
13	Nông Thị Liễu		15002919	15CD-MTT1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
14	Hoàng Khánh Linh		15003161	15CD-MTT1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
15	Hoàng Thị Mai		15002918	15CD-MTT1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	Đôi tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Các khoản phụ cấp khác		Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
							Hệ số	Số tiền				Tổng số		
A	B		C		D	1	2	3	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
16	Nguyễn Thị	Mơ	15002849	15CD-MTT1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
17	Nguyễn Thị Kim	Ngân	15000931	15CD-MTT1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
18	Đặng Huyền	Châm	15002107	15CD-MTT2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
19	Đinh Mỹ	Linh	15003082	15CD-MTT2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
20	Đỗ Thị Kim	Oanh	15003171	15CD-MTT2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
21	Trần Thị Ngọc	Phượng	15002908	15CD-MTT2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
22	Trần Thị Tô	Quyên	15002737	15CD-MTT2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
23	Nguyễn Trần	Thùy	15003481	15CD-MTT2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
24	Dương Thị Diễm	Trình	15002846	15CD-MTT2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
25	Trần Thị Thủy	Vy	15002004	15CD-MTT2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
26	Nguyễn Thị Nghi	Xuân	15002281	15CD-MTT2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
27	Nguyễn Trọng	Nghĩa	15003166	15CD-TP3	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
28	Lê Văn	Quốc	15000721	15CD-TP3	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
29	Lương Hùng	Phúc	15002886	15CD-TM2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
30	Đỗ Đức	Nghiệp	15002356	15CD-TW	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
	Tổng =		30										45.000.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu đồng chẵn)

Người lập



Hoàng Ngọc Cảnh

Kế toán trưởng



Nguyễn Kinh

Ngày: 10 tháng: 5 năm: 2017



Trưởng đơn vị

Phạm Hữu Lộc

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LÝ TỰ TRỌNG TP.HỒ CHÍ MINH

Khóa 2015 Cao đẳng chuyên nghiệp
Mã DV có QH với NS: 1058083

Mẫu số: C03 - HD
(Ban hành theo QĐ số: 19/2006/QĐ-BTC
ngày 30/03/2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG THANH TOÁN HỌC BỔNG (SINH HOẠT PHÍ)

Học kỳ 1 năm học 2016-2017

Số:

Ng:

Có:

Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	Đôi tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Các khoản phụ cấp khác		Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
							Hệ số	Số tiền				Tổng số		
A	B		C		D	1	2	3	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
1	Đào Thị Tú	My	16001067	16CD-ĐĐT1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
2	Nguyễn Văn	Thắng	16002023	16CD-ĐĐT3	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
3	Lê Phạm Hùng	Anh	16002765	16CD-ĐĐT6	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
4	Nguyễn Thị Phi	Yến	16002835	16CD-ĐĐT6	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
5	Đỗ Khắc	Huy	16003788	16CD-ĐĐT9	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
6	Nguyễn Hoài	Nam	16002898	16CD-ĐL3	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
7	Nguyễn Thành	Lộc	16003657	16CD-ĐL4	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
8	Phan Thanh	Liêm	16003193	16CD-CK4	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
9	Nguyễn Hữu	Thiện	16003546	16CD-CK5	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
10	Nguyễn Thanh	Khang	16000789	16CD-Ô1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
11	Phan Sỹ	Hà	16001379	16CD-Ô2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
12	Lê Minh	Dương	16001626	16CD-Ô3	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
13	Vũ Nguyễn Trường	Chinh	16002627	16CD-Ô8	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
14	Vương Thanh	Đạt	16001180	16CD-Ô12	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	



Số TT	Họ và tên		Mã số	Lớp	Đôi tượng	Mức học bổng (sinh hoạt phí)	Các khoản phụ cấp khác		Tổng số học bổng (sinh hoạt phí) được hưởng	Các khoản phải khấu trừ			Số còn được lĩnh	Ký nhận
							Hệ số	Số tiền				Tổng số		
A	B		C		D	1	2	3	4	5	6	7	8 = 4 - 7	E
15	Huỳnh Nhật	Nam	16001284	16CD-Ô13	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
16	Nguyễn Thị Mỹ	Diễm	16001988	16CD-MTT1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
17	Hoàng Thị Thùy	Nga	16001878	16CD-MTT1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
18	Bạch Thị Kim	Thảo	16000418	16CD-MTT1	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
19	Mai Kim	Dung	16002335	16CD-MTT2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
20	Lưu Mỹ	Hồng	16003304	16CD-MTT2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
21	Tạ Thị Mỹ	Lệ	16002424	16CD-MTT2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
22	Phan Thị Như	Phương	16003439	16CD-MTT2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
23	Nguyễn Thị Anh	Thi	16002425	16CD-MTT2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
24	Dương Hồng	Ẩn	16003366	16CD-CNTT2	Khá	1.500.000			1.500.000				1.500.000	
	Cộng = 24												36.000.000	

Tổng số tiền (Viết bằng chữ: Ba mươi sáu triệu đồng chẵn)

Người lập



Hoàng Ngọc Cảnh

Kế toán trưởng



Nguyễn Kinh

Ngày: 10 tháng 5 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị



Phạm Hữu Lộc

